

**Bản thảo (chưa hoàn chỉnh) chỉ dùng để thảo luận
tại Hội thảo Hà ở Singapore.
Xin đừng trích dẫn hay đăng lại bản này**



Bản thảo lần 2 (15-8-11)

**Việt Nam- ASEAN vận dụng sức mạnh mềm trong quan hệ
với Trung Quốc**

Lê Vĩnh Trương

Để ASEAN có thể giữ vững độc lập đồng thời duy trì quan hệ hòa bình với Trung Quốc, cần có nhiều phương cách tổng hợp. Các yếu tố dòng chính như ngoại giao, khả năng phòng thủ, sức mạnh kinh tế là hiển nhiên, song những yếu tố khác tuy có thể khó nhận ra nhưng cũng không kém quan trọng. Ngoài các trụ cột như kinh tế, chính trị, quân sự, còn một yếu tố tổng hợp mà người Việt đã vận dụng trong phát triển kinh tế và xây dựng đất nước. Đó là sức mạnh mềm, vốn vẫn có mặt tại các phương diện của đời sống đất nước. Theo Joseph Nye, giáo sư Mỹ, sức mạnh mềm được biết đến gồm ba trụ cột là văn hóa, giá trị và thể chế (định hướng). Sức mạnh mềm có mặt trong nhiều phương diện của các quan hệ Việt Nam với bên ngoài. Chúng tôi xin xét từng phương diện một có tham chiếu đến sức mạnh mềm.

1- Tổng quan về sức mạnh mềm:

Sức mạnh mềm có ba trụ cột văn hóa, giá trị, định hướng (thể chế và phương hướng) ứng với lịch sử, các giá trị hiện tại và sự dẫn bước đến tương lai của một dân tộc trong hình thành và phát triển, trong lao động và chiến đấu giữ nước.¹

“Sức mạnh mềm cũng là một dạng quyền lực; nếu không hợp nhất được sức mạnh mềm vào chiến lược quốc gia sẽ là một sai lầm nghiêm trọng.” Joseph Nye người đúc kết lại quyền lực mềm mại, nhu chế cương, nhu yếu khắc ngành, đã nhấn mạnh tầm quan trọng phải phát triển sức mạnh mềm và liên kết yếu tố này với các yếu tố truyền thống trong chiến lược quốc gia của Mỹ.

Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào cũng đã nhắc đến yếu tố sức mạnh mềm trong văn kiện đại hội đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 17². Trung Quốc tập trung hướng sức

¹ Lời bạt tại bản dịch cuốn Soft Power đăng trên Tia Sáng

manh mềm đến Đông Á, Châu Phi và Châu Mỹ La tinh. Ngoài hàng loạt viện trợ, hiệp định thương mại và đầu tư cũng như cam kết đầu tư, ở cả ba khu vực trên, Trung Quốc tích cực tuyên truyền văn hóa, ẩm thực, xiếc, múa truyền thống, phim ảnh và thảo dược. Họ đã xây dựng được 128 viện Khổng Giáo trên toàn thế giới và có kế hoạch xây thêm hàng trăm viện nữa nhằm truyền bá văn hóa và ngôn ngữ Trung Quốc³.

Trong khi những tài sản của quyền lực cứng như quyền điều động quân đội hoàn toàn thuộc nhà nước để bảo vệ lợi ích công cộng, những tài sản khác của chung quốc gia như dầu khí, tài nguyên, công xưởng, máy bay dân dụng... có thể được chuyển giao cho sự kiểm soát tập thể trong tình hình khẩn cấp. Trái lại, nhiều nguồn lực của quyền lực mềm gần như tách riêng khỏi nhà nước và chỉ đóng góp một phần khi được huy động. Trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, văn hoá đại chúng Mỹ thường đối đầu với các chính sách nhà nước. Nếu cuộc chiến của chính giới là nhân danh tự do, thì các cuộc phản chiến cũng đã trưng ra tính chất cởi mở của nền dân chủ Mỹ và là chất xúc tác hàn gắn quan hệ Việt Mỹ những năm sau.

Sức mạnh mềm có mặt tại nhiều thực thể và phương diện đa dạng của quan hệ quốc gia và khu vực.

2- Sức mạnh mềm Việt Nam:

- **Định nghĩa:**

Trong công cuộc bảo vệ chủ quyền hiện nay, Việt Nam và ASEAN đang đứng trước những thử thách lớn không chỉ liên quan biển Đông, sông Mê Kông, thâm hụt thương mại, hoang phí tài nguyên mà còn liên quan đến hàng loạt vấn đề thuộc kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa. Những nhà làm chính sách của Việt Nam thường nhắc đến sức mạnh tổng hợp của dân tộc và thời đại khi xử lý các mối quan hệ, giải quyết các vấn đề, vượt qua các thách thức và tận dụng các cơ hội.

Một trong những thành tố của sức mạnh tổng hợp được sử dụng trong suốt lịch sử là sự khoan thư sức dân, ý niệm mạnh mẽ về chính nghĩa, nhu thắng cương, số ít khắc chế số nhiều, và đức hiếu sinh, mở đường sống cho đối phương. Đây là sức mạnh mềm. Người Việt đã sử dụng một dạng thức sức mạnh mềm trong dựng nước và giữ nước một cách tự nhiên.

- **Bao hàm:**

Sự kết hợp và truyền bá có chủ đích văn hóa, văn học (dân gian, truyền khẩu, chữ Nôm, chữ Hán, thơ văn hiện đại), nghệ thuật, khoa học, tập quán, tôn giáo của dân tộc Việt có khả năng ảnh hưởng đến những dân tộc và quốc gia khác. Sự quyến rũ của vẻ đẹp

² <http://tuanvietnam.net/2011-01-19-trung-quo-c-du-ng-voi-nha-m-hoa-ky-ye-u-the->

³ Theo <http://vietbao.vn/The-gioi/Trung-Quoc-voi-viec-trien-khai-Suc-manh-mem/65099748/161/>

tinh thần, của hành vi ứng xử cao thượng làm các khách thể phải tôn trọng và đôi thoại thay cho chọn lựa khác.

Các tôn giáo đến Việt Nam, được Việt hóa và thành một phần đời sống của xứ sở, nâng dậy tâm hồn, chỉ ngã em nâng, nhẹ nhàng như mái đình cây đa của tín ngưỡng dân gian, của tự tình dân tộc. Những tôn giáo Việt hóa này đã trở thành nơi tĩnh tâm, chiêm nghiệm nhân quả, là chốn trú ngụ tâm linh, hồn thiêng sông núi Việt. Phật giáo Việt Nam còn có thiền phái Trúc Lâm và vị vua Phật phi thường Tây chinh Bắc chiến ”một tác đất tiền nhân để lại cũng không được để lọt vào tay kẻ khác”, rồi sau đó rũ bỏ tất cả để hoằng dương Phật pháp, trong triết lý giản dị “đồng tọa bất đồng san”⁴.

Việt võ đạo, trà đạo, âm nhạc dân tộc (ca trù, quan họ, cải lương), âm nhạc hiện đại, hội họa, trang phục, y học dân tộc, khoa học quân sự, tinh thần hương ước, các môn vật lý, toán học (các môn thường có giải quốc tế), sự cơ động chống thiên tai, địch họa... là những mắc xích văn hóa làm gia tăng sức hấp dẫn của lịch sử kiến quốc và vệ quốc của người Việt.

Ẩm thực Việt Nam giàu dinh dưỡng, nhiều rau quả, khoáng chất, chất đạm phù hợp khẩu vị và trào lưu giữ sức khỏe có thể là một đại diện âm thầm cho sức mạnh mềm.

Sức mạnh mềm Việt Nam nằm ở những hoạt động có định hướng và thể chế hóa trong các góc độ văn hóa, du lịch, thể thao, nhân văn, minh bạch, dân chủ, văn minh. Ngành du lịch với các kết hợp MICE⁵, hành trình khám phá những con đường dân tộc, nhân chủng học, bảo tồn bảo tàng, duy trì các thắng tích, các cố đô, các thánh địa và lễ hội gắn với đức tin như La Vang, Mỹ Sơn, chùa Hương, đền Hùng, đền Tản Viên cũng là những thế mạnh. Du khách sẽ truyền miệng về chất lượng phục vụ và nhân số người đến Việt Nam, đó chính là những sứ giả mạnh mẽ cho quyền lực mềm Việt Nam. Âm nhạc Trịnh Công Sơn, Phạm Duy, Văn Cao, truyện Kiều, nhạc võ Tây Sơn, các lễ hội sau vụ mùa đều có thể kết hợp với các tour du lịch, các gói sản phẩm văn hóa đa dạng của Bắc, Trung và Nam bộ.

Quan trọng không kém là giảm thiểu và triệt tiêu những hành vi vô ý thức đối với các hoạt động này vốn luôn góp phần hủy hoại hình ảnh Việt Nam. Chúng là các bệnh quản lý khoán, buôn thần thánh, cao ngạo, quan liêu, vô cảm, những lạm, lãng phí tài nguyên quốc gia và môi sinh thế giới.

Trước cách ứng xử của Trung Quốc và tuyên bố về đường chữ U kỳ dị, trong thế tự vệ chính nghĩa của mình, Việt Nam sở hữu một sức mạnh mềm của những người con dân anh hùng bất khuất, cùng nắm tay nhau coi nhẹ cái chết vì tổ quốc (Hoàng Sa 1974,

⁴ http://www.thuongchieu.net/index.php?option=com_content&view=article&id=1092:nhng-net-sieu-thoat-ca-ph-t-hoang-trn-nhan-tong&catid=47:702nam-ngay-mat-so-to

⁵ Meetings, Incentives, Conventions and Exhibitions (Hội họp, Xúc tiến đầu tư, Hội nghị và Triển lãm)

Trường Sa 1988)⁶. Hình ảnh trang nghiêm, khí tiết và ngoan cường của các liệt sĩ Việt Nam có ảnh hưởng tích cực đến tinh thần công dân của các nước ASEAN và cộng đồng thế giới: một điểm nhấn của sức mạnh mềm Việt Nam. Không khác hình ảnh chính khí của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám, sức mạnh mềm nằm ở tinh thần chiến đấu, bất luận bại thành⁷. Cố nhiên, tinh thần nghĩa khí tạo nên sức mạnh mềm ấy vẫn cần có một sức mạnh cứng tổng hợp thành một sức mạnh thông minh để chiến thắng trở ngại.

Thành tích xóa đói giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, sự tương trợ giúp sức đến trường, các chương trình vệ sinh, tiêm chủng, nước sạch, xóa cầu khỉ, cầu tôm nông thôn, và các chương trình vì dân khác cần nhân rộng và có thể ứng dụng hữu ích cho các nước ASEAN.

- **Các ảnh hưởng tiêu cực đến sức mạnh mềm**

Các sự thật có tác động giảm sức mạnh mềm của nước, làm giảm sự quý mến dành cho quốc gia như lạm phát sân golf, đền bù đất đai không minh bạch, trấn áp đình công, tham nhũng, tổ chức an sinh và xã hội còn kém, lạm dụng quyền hạn của giới hành pháp Việt Nam cần được chấn chỉnh nhằm nâng cao thiện chí nhân quyền và hòa nhập với thế giới hiện đại.

Tinh thần hàng xóm được đẩy lên cao độ sẽ trở thành óc cục bộ địa phương; lối ứng xử cố để đẹp mặt nhau sẽ loại trừ óc phê phán; tập quán nông nghiệp khiến người dân thiên về hoạt động lối mòn và hụt hẫng trước làn gió công nghiệp và đô thị hóa. Những cư dân nông thôn bước vào đời sống thành thị một cách thiếu chuẩn bị sẽ tạo ra nhiều áp lực cho mình và cho cộng đồng, cũng không phải không ảnh hưởng đến sức mạnh mềm.

Các ngành nghề khoa học hiện đại, khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng, cùng với luồng nhân lực và chất xám trong và ngoài nước cũng có những bất cập và nghịch lý trong khai thác. Óc phản biện bị hạn chế do sức ỳ phong kiến, do tư duy bao cấp cũng là hệ quả của bệnh thành tích trong giáo dục. Hạn chế tranh luận cũng dẫn đến nghèo tưởng tượng, tự giới hạn suy nghĩ, từ đó trói buộc trong hành động. Đó cũng là điểm yếu của khoa học Việt Nam nói chung.

Với ý thức sâu sắc về phương diện này, các vấn đề làm suy giảm sức mạnh mềm của Việt Nam phải được phân tích và điều chỉnh nghiêm túc. Các nhà làm chính sách và các cơ quan tư vấn chiến lược không nên né tránh, đơn giản hóa hay nói giảm về các vấn đề này mà cần giải quyết thông qua cải cách hệ thống và tiếp nhận phản biện, không nên tự cho là đủ với những thành tích về giảm đói nghèo, hay tăng trưởng kinh tế.

- **Điều chỉnh và tương tác:**

⁶ <http://www.youtube.com/watch?v=WIf-T9Z1nl8>

⁷ http://nguyentl.free.fr/html/photo_resistance_vn.htm

Những điểm yếu cần được nhìn nhận, những khuyết tật cần được điều chỉnh và điều trị nhằm nuôi dưỡng nội lực và thu hút hợp tác bên ngoài một cách nghiêm túc nhất. Những điểm tích cực cần sự hệ thống hóa và hướng ngoại từ giới quản lý đến đại chúng. Với sức mạnh mềm, Việt Nam sẽ làm gia tăng và thu hút đồng minh đồng thời hạn chế và trung hòa những đối thủ tiềm ẩn.

Sức thu hút này tranh thủ niềm tin và nhận thức của cộng đồng quốc tế và giúp tiếng nói ủng hộ Việt Nam trong những thế cờ chuyển đổi của lịch sử. Saddam Hussein không có vũ khí hủy diệt hàng loạt nhưng vẫn không ngăn cản được Mỹ năm 2003, vì ông không có một mặt trận chống lý lẽ WMD từ diễn đàn quốc tế. Việt Nam sẽ vô hiệu được sự công kích từ Trung Quốc bằng chứng minh liên tục và hiệu quả với thế giới rằng chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam và rằng biển Đông là của nhân loại chứ không của riêng một nước nào.

Dù vậy, tuyệt đối hóa sức mạnh mềm là đầu kia của cực đoan. Nicolo Machiavelli cho rằng nên để thiên hạ sợ mình hơn là quý mình. Nhưng theo Joseph Nye, có được cả sức mạnh cứng và sức mạnh mềm và vận dụng thành sức mạnh thông minh là tối ưu.

3- Sức mạnh mềm ASEAN:

Được thành lập từ 1967, các quốc gia ASEAN là những quốc gia hình thành lâu đời dựa trên nền văn minh lúa nước, một số là du mục, du canh và chịu ảnh hưởng lớn từ các nền văn minh Trung Hoa, Ấn Độ, Hồi Giáo và sau này là văn minh phương Tây. Những quốc gia cổ đại tại Đông Nam Á có thời kỳ đã lên đến con số hơn hai mươi nước liên tục hợp rồi tan, tan rồi hợp, không khác gì đế chế Trung Hoa thời chiến quốc, rồi ngũ đại thập quốc. Sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa và cách trở bởi biển Đông khiến khu vực này phát triển riêng các đặc sắc của mình mãi đến thế kỷ 16 khi các đoàn thương thuyền và thực dân đã “mở rộng” giao lưu, và phần nào bổ sung cho các ảnh hưởng của Trung Quốc, Ấn Độ ở khu vực.

Phần lớn là những nước giành độc lập từ tay thực dân phương Tây từ sau thế chiến thứ hai, các quốc gia ASEAN có một sự cảnh giới ngảm và giữ cân bằng với các thế lực lớn vốn luôn tìm cách gây ảnh hưởng tại khu vực. (Quan hệ Mỹ- Philippines trước và sau khi Mỹ rút khỏi vịnh Subic, quan hệ Việt - Mỹ trước và sau 1975, quan hệ Campuchia-Trung Quốc trước và sau thời kỳ Khmer Đỏ). ASEAN luôn tham gia vào tiến trình phát triển của cộng đồng quốc tế song song với sự quan ngại thường trực đối với các thế lực lớn. Khai sinh vào những năm khốc liệt của chiến tranh Việt Nam (8/8/1967) như một tấm phen che chắn làn sóng xích hóa, sau đó khối này mở rộng đối với các quốc gia Đông Dương vào cuối thập kỷ 1990, một lần nữa trong một thế hợp quần gây sức mạnh, nâng

giá trị của mình trong bàn cờ quốc tế. Tuy nhiên, sự liên kết này có lúc như đi vô định do ở trọng lượng các vấn đề nặng tính quốc gia- sự ích kỷ cục bộ, dẫn đến thua thiệt cho sức mạnh chung cả khối nếu không có hiểu biết và hành động đúng mức, đúng lúc. Có thể lấy một ví dụ: Philippines đã phản đối hồ sơ chung Việt Nam-Malaysia vào 2009, tự tách rời khỏi những nước nhỏ như Việt Nam, Malaysia, Brunei trong cuộc tranh chấp chung và sau đó đã nhận chịu sự áp chế gia tăng của Trung Quốc, trước khi tỉnh thức và điều chỉnh phương lược năm 2011.

Với tổng diện tích chiếm 3%, dân số chiếm gần 9% thế giới và, nếu xem như một nền kinh tế, tổng GDP đứng thứ 9 thế giới, ASEAN có vị trí quan trọng về mặt kinh tế, văn hóa, địa chính trị trên diễn đàn quốc tế.

Bàn về sức mạnh mềm, ASEAN có đặc điểm của một vùng châu Á có lịch sử, văn minh, ngôn ngữ đa dạng cùng các mối giao lưu hiền hòa, đa văn hóa, đa tôn giáo, từ Hindu, Phật, Lão, Hồi giáo, Thiên chúa giáo đến bái vật giáo, thờ cúng tổ tiên..vân vân. Trước thế kỷ 16, ảnh hưởng Trung Hoa và Ấn Độ là khá lớn. Tuy nhiên “ảnh hưởng của Ấn Độ, khác với ảnh hưởng của Trung Quốc-không có tác động chính trị- trong quá trình được các xã hội bản xứ ở Đông Nam Á hấp thụ, nó đã bị biến đổi nhiều, như ảnh hưởng của Hy Lạp cổ ở Tây Âu.”⁸ Dẫu vậy, các xung đột tiềm ẩn luôn song hành với những cuộc hiệp sinh hàng ngàn năm qua. Văn hóa, nhân văn, địa lý, lịch sử, ẩm thực, khí hậu, thiên nhiên, cự ly, ngành nghề mưu sinh gắn với biển đảo đã tạo nên sự khác biệt của một vùng đất tuy gần gũi nhưng không đồng hóa với văn minh Trung, Ấn. Sự đa dạng văn hóa xuyên suốt thời gian có cả sự giao thoa của kiến trúc, ngôn ngữ, nghệ thuật, cả ẩm thực từ bản địa và từ phương Tây mang đến.

Sự hợp lực và giao lưu của các nước nhỏ Đông Nam Á đã từng diễn ra trong triều đại vua Kertanagara; vị vua cuối cùng của nước Singosari (Java, Indonesia) đã có kế hoạch xây dựng một liên bang Indonesia, liên minh với Champa và Sumatra để chống lại Hốt Tất Liệt trước khi bị lật đổ năm 1293⁹. Tuy nhiên chưa thấy nói đến liên minh nào giữa Đại Việt với các nước Đông Nam Á trước và sau trận thắng Nguyên Mông lần 3 (1288). Có vẻ như người Việt chưa quen liên minh với các nước xung quanh từ Champa, Lâm Ấp, Lào, Khmer, Phù Nam.. mà thiên về khơi dậy nội lực và đoàn kết với các dân tộc anh em Tày Nùng... trên đất Việt Nam khi phải chiến đấu. Liên kết của Nguyễn Ánh và Xiêm năm 1785 là một quan hệ hiềm hoi, nhưng đã bị Tây Sơn kết thúc. Rộng hơn thì thấy gần đây có khối ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đoàn kết chống Pháp đến 1954 và sau đó là những chuyển hướng. Theo D.G.E. Hall, Ấn Độ đã từng thiết lập hội Đại Ấn Độ năm 1926 để xác nhận các vùng ảnh hưởng của mình, song hội này đã giải tán

⁸ Lịch sử Đông Nam Á – tác giả D.G.E. Hall- NXB Chính trị Quốc gia 1997 , trang 24

⁹ Lịch sử Đông Nam Á – tác giả D.G.E. Hall- NXB Chính trị Quốc gia 1997 , trang 139

sau các phản đối của các nước Đông Nam Á. Lịch sử vẫn có dịp quay lại trên những lời cũ có tuổi ngót ngàn năm: Trung Quốc của những năm 1407 cũng dương uy xâm chiếm Việt Nam để răn đe các nước Đông Nam Á!¹⁰

Trong giấc mơ về một cuộc thoát Trung triệt để, người Việt có thể hỏi liệu việc chọn Nho Giáo thay cho Phật Giáo làm nền tảng văn hóa sau khi nhà Minh đã phá hoại gần như toàn bộ văn hóa Việt- sức mạnh mềm- phải chăng là một sai lầm của Lê Lợi và Nguyễn Trãi ở thế kỷ 15.¹¹

Nét độc đáo tạo nên giá trị. Sự năng động của hiện tại và tư thế buộc phải dần thân giải quyết vấn đề sau khi Trung Quốc tăng cường lấn chiếm biển Đông cũng là một hình ảnh tích cực của ASEAN. Tương tự như Tây Tạng sau khi bị xâm chiếm thì được thế giới biết đến nhiều và sức mạnh mềm của Mật Tông, của Đạt Lai Lạt Ma trở nên nổi tiếng thế giới.

Sức mạnh mềm của ASEAN còn nằm ở định hướng và thể chế mà khối này đã kết thành bao nhiêu năm qua. Các chính thể, chính phủ mọc lên và giải tán, các nhà lãnh đạo lên nắm quyền và rời quyền lực. Bất luận mức độ vì dân, vì cộng đồng ASEAN của họ ít hay nhiều, các văn bản họ ký kết thường là thể hiện ý chí chính đáng của toàn dân ASEAN. Dù có các cân nhắc cần trọng với tình hình Pret Vihia, sông Mê Kông, thiết quân luật Myanmar hay Biển Đông, khi lãnh đạo tương tác cùng 9 bên đồng nhiệm, hẳn nhiên các ý kiến và hành động có tính xây dựng nhất sẽ được hướng đến. DOC 2002, và tương lai là COC hay những nỗ lực nâng dậy hòa bình, phát triển kinh tế, bảo tồn văn hóa, bổ túc năng lực phòng thủ trong các năm 2011 là những hình ảnh tích cực với thế giới. Khi ngôn từ được gieo trồng chính đáng thì sẽ có quả hành động theo sau. Những động thái gần đây của ASEAN (sau 26/05/2011) như ra nghị quyết ASEAN 7 kêu gọi không sử dụng vũ lực, ASEAN (cùng Trung Quốc) thông qua quy tắc hướng dẫn thực thi DOC tại ARF Bali (21/7/2011), rồi lời kêu gọi của Indonesia và Mỹ một cách mạnh mẽ trong các chương trình nghị sự về Biển Đông, tăng đa phương ngoại giao đã gia tăng uy tín của ASEAN đáng kể.

Dẫu vậy, ASEAN vẫn cần phải học sức mạnh mềm của một Trung Quốc cần cù lao động, một Châu Âu khoan dung và tự do, một nước Mỹ năng động, những nhà sư Thái Lan, những trẻ em Hy Lạp góp tiền cứu nguy nên kinh tế suy thoái, những gia đình Nhật gởi tiết kiệm với lãi suất bằng 0% để giúp nước, giúp cộng đồng khi lâm vào cảnh khó khăn.

¹⁰ http://hoithao.viet-studies.info/2011_HoBachThao.pdf

¹¹ Văn minh vật chất của người Việt- Phan Cẩm Thượng- 2010, trang 590

4- Ngoại giao

Tận dụng các *thể chế*, hội nghị, các diễn đàn khu vực một cách bền bỉ và khôn khéo. Các hội nghị cấp cao (người đứng đầu chính phủ và các bộ trưởng), hội nghị ngoại trưởng, bộ trưởng quốc phòng, các sinh hoạt giao lưu giữa không quân¹², hải quân, quân y¹³, các đoàn nghị sĩ các nước ASEAN cần được chú trọng để phổ biến chính sách ngoại giao và đối nội của Việt Nam đến 9 nước ASEAN còn lại. Trong các hội nghị này sẽ có nhiều đồng nhiệm, quan sát viên và cả giới thông tấn các nước liên quan như Nga, Nhật, Mỹ, Ấn Độ, Úc, Hàn Quốc, Trung Quốc. Do vậy, nếu tận dụng được các thể chế này để biến thành các diễn đàn PR cho hình ảnh Việt Nam, tranh thủ thêm bạn bè quốc tế, vạch trần những nội dung sai trái của những thể lực tiêu cực thì sẽ là những cuộc chinh phục nhân tâm bên ngoài biên giới quốc gia. Ngoài việc tiết kiệm tài chính cho đất nước- ít tốn kém hơn khi tổ chức trong nước, các hoạt động này cũng chính là những cơ hội để rèn luyện đội ngũ lãnh đạo hiểu biết về thể chế, các cơ chế hợp tác ASEAN và đa phương khác. Đương nhiên các chuyên gia ngoại giao này cần hội đủ đạo đức và năng lực giải quyết vấn đề.

Định hướng chính xác là nhằm phát triển một nền ngoại giao mềm dẻo có thể hạn chế ngộ nhận, hạ nhiệt cực đoan và bảo đảm độc lập tự chủ của đất nước và ASEAN. Các vận động ngoại giao mềm dẻo mà cương quyết, giữ vững những nguyên tắc và tối đa hóa lợi ích, tối thiểu hóa tổn thất.

Định hướng “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước” cần điều chỉnh cơ bản vì định hướng này sẽ đánh đồng những quốc gia có bề dày hữu nghị với những nước sơ giao, làm lãng phí quốc lực, khiến các đại diện văn hóa ngoại giao bị mơ hồ, sa vào bệnh mộng lung và phi thực tế. Định nghĩa đồng chí cũng cần phải có sự chuẩn xác lịch sử. Cần cân nhắc mức độ các đảng viên cộng sản Trung Quốc, Nga, Nhật, Pháp, Ý... tôn trọng tinh thần quốc tế, sự thật khách quan và tự trọng dân tộc của nền ngoại giao Việt Nam trước những thách thức và thay đổi toàn cầu. Biện biệt rõ các phạm trù này cũng chính là trang bị cho các nhà ngoại giao Việt Nam (cũng là những con người xã hội) vũ khí lý luận, niềm tin và sự khôn khéo trong đấu tranh ngoại giao mà vẫn tôn trọng lý tưởng xã hội của các tổ chức đứng trước các vấn đề dân tộc và thế giới.

Tại thời điểm tàu Bình Minh 02 bị bắt cóc, khi cả nước hướng về và cần sự tập trung cao của các nhà làm chính sách thì lại có thông tin về sự cố nhân viên ngoại giao tổ

¹² <http://baodientu.chinhphu.vn/Home/Khong-quan-cac-nuoc-ASEAN-ho-tro-hoat-dong-nhan-dao/20116/88158.vgp>

¹³ <http://baolangson.vn/node/23964>

chức buôn lậu¹⁴. Những chi tiết nhỏ sẽ làm hỏng uy tín lớn và làm suy yếu sức mạnh tổng hợp của đất nước.

Ngoại giao nhân dân là một bộ phận không thể tách rời ngoại giao quốc gia vì ngoại giao nhân dân hỗ trợ cho ngoại giao chính thức, có lúc phát ngôn thay cho đất nước, hợp lực cho sức mạnh mềm. Trung Quốc đã cam kết và ký kết những gì, nhân dân ASEAN cần biết để thông tin và tác động đến người dân Trung Quốc. Trong các thông tin tuyên truyền gần đây, theo các diễn giả trên CCTV thì DOC 2002 chính là văn bản do Trung Quốc đề xuất, bảo vệ và tôn trọng¹⁵, dù thực chất thì các văn bản này do chính Việt Nam, Philippines, Malaysia và Brunei khởi xướng. Các thông tin này cũng tuyên bố các nước Việt Nam và Philippines là những nước đã phá vỡ những ký kết này. Như vậy, trách nhiệm của giới chức ngoại giao và truyền thông của Việt Nam là đưa đến cho nhân dân ASEAN và thế giới những sự thật khách quan đã và sẽ diễn ra.

Những khái niệm triết lý và chính trị hòa bình của Trung Quốc như “xã hội hài hòa”, “thiên hạ vi công”, “mục lân”, “cầu đồng tồn dị” cần được vận dụng và phổ biến để nhân dân ASEAN có thể tác động lại nhân dân Trung Quốc. Lưu ý những lời lẽ khẩu Phật tâm xà của nhà cầm quyền Trung Quốc, và sử dụng những lời tốt miệng Phật của họ để ràng buộc họ, hạn chế leo thang vũ lực.

Dĩ nhiên, các tác nhân và đối tượng của ngoại giao nhân dân hướng Trung hoặc hướng ASEAN có những khác biệt nhất định và cần được nghiên cứu thật thấu đáo.

Có thể tham khảo các cách thức nâng cao vị thế ngoại giao nhân dân kết hợp ngoại giao nhà nước của Philippines. Chính phủ Philippines đã tích cực đưa ra nhiều đề xuất giải quyết hòa bình các xung đột từ đưa tranh chấp ra trước Tòa án quốc tế đến sáng kiến ký Bộ Luật ứng xử Philippines-Trung Quốc tháng 8/1995, rồi đồng tác giả với Việt Nam dự thảo Bộ luật ứng xử ASEAN-Trung Quốc 1999-2002, ký kết Tuyên bố ASEAN-Trung Quốc về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông 2002, chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học Việt Nam-Philippines JOMRSE...Sơ suất đáng tiếc của Philippines năm 2004 và 2009 đã được rút kinh nghiệm và sửa sai kịp thời¹⁶.

Ngoại giao kênh hai, một gạch nối giữa ngoại giao chính thức và ngoại giao nhân dân cũng có vị trí quan yếu không kém. Nước đi đầu trong vận động kênh hai là Indonesia. Cần có những phân tích để nâng cao sức mạnh của kênh hai. Từ 1990 đến 2010, với sự điều phối của Giáo Sư Hasjim Djalal, Indonesia đã chủ trì tổng cộng 29 trong số 57 cuộc hội thảo kênh hai¹⁷. Đây là kênh đàm phán phi chính thức, không thuộc phạm vi của giới chức các nước mà chỉ nhằm mục đích chia sẻ thông tin, xây dựng lòng

¹⁴ http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2011/06/110601.vndiplomats_car_india.shtml

¹⁵ http://www.youtube.com/watch?v=WgNMzJ6_52c&feature=player_embedded#at=68

¹⁶ <http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2011-04-27-tranh-cai-bien-dong-bai-hoc-tu-sai-lam-cua-philippines>

¹⁷ Theo Yan Hei Song, Các dự án đa dạng sinh học ở Biển Đông, Tư liệu hội thảo 11 và 12/11/2010, TPHCM

tin của các học giả và giới nghiên cứu, tạo điều kiện mở xê sâu hơn về các vấn đề biển Đông mà không bị ràng buộc đối với những cam kết chính thức.

Những cuộc hội thảo này liên quan đến rất nhiều đề tài khoa học và được quy hoạch thành từng bộ phận, từng phiên như TWG (Technical working group- hội thảo nhóm làm việc kỹ thuật), SNSC (Safe navigation, shipping and communication-An toàn hàng hải, vận chuyển và liên lạc), MEP (marine ecology protection- bảo vệ môi trường biển), RA (đánh giá tài nguyên), LM (các vấn đề pháp lý), MSR (nghiên cứu khoa học biển), HDI (dữ liệu thủy văn và trao đổi thông tin)...

Hoạt động năng động của Indonesia và các nhà tổ chức khác về sau đã góp phần vào tinh thần nghiên cứu khoa học nội ASEAN và mời gọi tất cả các bên liên quan cùng tham gia. Tiếng nói của giới khoa học vì cộng đồng sẽ có thể tác động tích cực trở lại với giới làm chính sách, điều chỉnh hành vi, xây dựng lòng tin và tránh leo thang đối với những xung đột khu vực.

Nỗ lực của Indonesia đã tạo điều kiện cho các nhà khoa học Đài Loan vốn vẫn chưa tiếp cận được với các hội nghị chính thức, được tham gia và theo dõi tình hình. Trong tư cách thành viên ASEAN và là bên có liên quan địa lý, Indonesia cũng đã giúp các nước gia nhập ASEAN về sau như Việt Nam, Lào, Campuchia, Myanmar được tiếp cận với các đề tài khoa học và môi trường và rút ngắn khoảng cách với các quốc gia liên quan khác ở khu vực.

Những sự kiện này ghi nhận công lao của ASEAN nói chung và nỗ lực của Indonesia như một quốc gia hòa hiếu và có trách nhiệm với cộng đồng châu Á.

Việt Nam hoạt động mạnh trên các tương tác kênh hai với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (VUSTA), Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam (PACCOM), song vẫn còn chênh lệch giữa tiềm năng và độ cơ động trong các giải pháp tranh thủ ASEAN về những vấn đề biển Đông.

Đáng lưu ý rằng trên các phương tiện truyền thông kênh hai, Trung Quốc kêu gọi Đài Loan thống nhất lập trường nhưng vẫn giữ vị thế 2 thực thể để tăng lợi thế số đông khi đàm phán về tranh chấp biển Đông với ASEAN. Do vậy, ASEAN cũng có thể sử dụng lợi thế số đông để hạn chế các nỗ lực song phương hóa các vấn đề quốc tế và tranh chấp hóa các khu vực không tranh chấp của Trung Quốc.¹⁸

Làm đa dạng hơn nữa các hoạt động ngoại giao trong thông tin, văn hóa, giao lưu không chỉ giới hạn ở giới ngoại giao hoặc các nhà làm chính sách. Thậm chí, khuynh hướng hành động an toàn của chính giới ở những thời điểm cấp bách, khi cần trao đổi nhanh chóng, thẳng thắn để tháo bế tắc cũng là một nhược điểm. Do vậy ngoại giao nhân dân, ngoại giao kênh hai, trao đổi truyền thông cần liên tục thực hiện. Phó Giáo Sư Danilo A. Arao đã đề nghị giới truyền thông không nên tiếp cận các nhà chính trị khi có

¹⁸ http://www.youtube.com/watch?v=WgNMzJ6_52c&feature=player_embedded#at=68

biến động vì sẽ khó tìm được thông tin cần thiết từ phía họ. Thay vì vậy, liên lạc với giới nghiên cứu thời gian này sẽ làm rõ vấn đề từ đó có những tác động chính xác đến các chính phủ để hạn chế xung đột và duy trì hòa bình.

5- Kinh tế:

Kinh tế hay “kinh bang tế thế”, “thảm đạm kinh dinh”¹⁹ (chăm chỉ làm ăn kinh doanh) hướng về con người, là một hoạt động theo lẽ tự nhiên, mang tinh thần nhân bản, nhân đạo chủ nghĩa. Trao đổi thương mại và dịch vụ giữa Việt Nam và ASEAN là nhằm phục vụ cộng đồng ASEAN và thế giới. Hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước, cá nhân nhằm nuôi sống và thăng tiến giá trị con người, giảm khoảng cách giàu nghèo, giảm sự lệ thuộc vào những thế lực độc quyền, nhóm lợi ích. Về kinh tế, Việt Nam hội nhập vào các lộ trình của AFTA diễn ra vào cuối thập kỷ 1990 như mở ra một cửa mới và sau đó bước vào không gian toàn cầu bằng gia nhập WTO năm 2006.

Tham gia và phát triển nền kinh tế mở AFTA để tiến đến một khối thị trường chung như hoài bão của những lãnh đạo ASEAN đi trước có cả thuận lợi và cả thách thức đối với kinh tế Việt Nam. Ngoài ra, việc có đường biên giới và trao đổi mậu dịch với Trung Quốc khá lớn cũng làm bớt đi tổng lượng trao đổi với ASEAN. Quan hệ đối tác và địa lý đặc thù của Việt Nam và Trung Quốc cũng tạo những tác động và hệ quả không tích cực như đối với khai khoáng bauxite, tỷ lệ trúng thầu của Trung Quốc, đối với các tài nguyên khác như rừng, sông Mê Kông, sông Hồng, lao động mướn danh du lịch... Tỷ lệ lao động nhập cư dĩ nhiên ảnh hưởng đến các cơ hội của các nước ASEAN. Nền kinh tế thân hữu (cronyism), hệ quả của kinh tế thị trường có điều tiết và sự bất bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài nhà nước cũng góp phần đến các quyết định đầu tư hay tham gia thị trường của doanh giới ASEAN²⁰. Ngoài ra, tham nhũng, sự quan liêu, cơ sở hạ tầng yếu kém làm gia tăng chi phí ảo cũng ảnh hưởng đến quyết định làm ăn của giới doanh nghiệp.

Tăng cường hợp tác kinh tế nội khối luôn là đề tài của các hội nghị thượng đỉnh ASEAN và AEM và kinh tế luôn dẫn đầu trong các chính sách, đường hướng. Các chính phủ sẽ phải rà soát lại việc thực hiện AFTA, miễn giảm thuế, gia tăng thương mại nội khối, khuyến khích các hoạt động giao lưu văn hóa, khoa học, giáo dục, nghiên cứu, du lịch, thể thao trong nội bộ ASEAN như các hình thức kích cầu tiêu dùng và trao đổi hàng hóa, dịch vụ cho nhau.

Theo thông tin của Hải quan Việt Nam, tốc độ tăng trưởng thương mại và hàng hóa của các thành viên ASEAN năm 2010 là khá cao. Indonesia với mức tăng 38% (tri

¹⁹ http://www.viet-studies.info/kinhte/BienDong_NguyenNgoc.htm

²⁰ Bàn tròn VTV1 Trương Đình Tuyển, Trần Đình Thiên, Phạm Chi Lan, Nguyễn Đình Cung 18/7/2011

giá 290 tỷ USD); Lào tăng 36% (khoảng 3 tỷ USD), Thái Lan tăng 32% (trị giá 378 tỷ USD), Philippines tăng 30% (trị giá 110 tỷ USD) Malaysia và Singapore cùng tăng 29% (trị giá tương ứng là 364 tỷ USD và 663 tỷ USD) trong khi đó tốc độ tăng của Việt Nam chỉ đạt 23,6%. Tốc độ tăng trưởng chậm đã làm tỷ trọng kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam trong tổng kim ngạch của khối ASEAN giảm từ mức 8,16% năm 2009 xuống còn 7,84% trong năm 2010. Số liệu thống kê của WTO cũng cho thấy Singapore là nhà xuất nhập khẩu lớn nhất trong khu vực ASEAN, bỏ xa các nước Thái Lan và Malaysia xếp ở vị trí thứ 2 và thứ 3.

Tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2010 là 26,4% tuy nhiên mức tăng trưởng xuất khẩu này chỉ cao hơn so với Campuchia, ngang bằng với mức tăng của Malaysia và thấp hơn tốc độ tăng của tất cả các nước ASEAN. So với năm 2009, thứ hạng xuất khẩu của Việt Nam trong khối ASEAN vẫn không được cải thiện, giữ nguyên vị trí thứ 5 nhưng ở cấp độ toàn cầu thì thứ hạng của Việt Nam được đẩy lên 2 bậc, xếp thứ 39 trên toàn thế giới.

Xét về tỷ trọng trong nội khối ASEAN, tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam giảm từ 6,95% trong năm 2009 xuống còn 6,86% trong năm 2010. Trong khi đó, ở cấp độ toàn cầu, tỷ trọng hàng xuất khẩu của Việt Nam lại tăng nhẹ từ mức 0,45 lên 0,47% trong năm 2010.

Trong năm 2010, tổng trị giá nhập khẩu của Việt Nam tăng 21%, chỉ cao hơn mức tăng nhập khẩu của Myanmar và thấp hơn tăng trưởng của tất cả các nước ASEAN khác. Tuy nhiên, nhập khẩu của Việt Nam vẫn tiếp tục giữ vị trí thứ 5 trong nội khối ASEAN.

Cũng như xuất khẩu, ở cấp độ toàn cầu thứ hạng của Việt Nam xét theo tổng trị giá nhập khẩu cũng được nâng lên 2 bậc, xếp thứ 39 trên toàn thế giới và chiếm 0,55% tổng kim ngạch nhập khẩu toàn cầu.²¹

Những chi tiết nêu trên cho thấy sự sôi động trong trao đổi hàng hóa và dịch vụ nội vùng ASEAN và trong xuất nhập khẩu nội vùng, Việt Nam vẫn còn đất để phát triển. Riêng phần nhập khẩu trong nội bộ ASEAN, Việt Nam vẫn chiếm thứ hạng thấp so với Singapore, Thái Lan, Malaysia. Nếu gia tăng phần nhập và xuất từ các nước ASEAN, Việt Nam sẽ bớt lệ thuộc vào các nền kinh tế khác, gia tăng vị thế của Việt Nam trong ASEAN.

6- Quân sự

Các hoạt động *ngoại giao quân sự* của các nước gần đây đã tạo hình ảnh thân thiện, xây dựng lòng tin giữa quân đội các nước khác và các nước ASEAN với nhau, từ

²¹ <http://www.customs.gov.vn/lists/tinhoatdong/ViewDetails.aspx?ID=18212>

đó có thể hạn chế nguy cơ xung đột. Ngoại giao quân sự cũng để tìm hiểu đối phương khi có sự biến bản chuyển thành thù. Đây là nghệ thuật quân sự ứng dụng theo từng giai đoạn. Những hoạt động như giao lưu thể thao và văn hóa giữa các lực lượng quân đội hữu hảo cũng góp phần hạ nhiệt các hiểu nhầm, xây dựng lòng tin của lực lượng vũ trang các nước ASEAN.

Các cuộc *tập trận*²² gần đây của Việt Nam với các nước trong đó có ASEAN là cần thiết để xây dựng lòng tin, trao đổi kinh nghiệm, truy tìm quân nhân hay thiết bị mất tích, tẩy rửa chất độc dioxin... là hữu ích đối với một quân đội chính quy, hiện đại và sẵn sàng bảo vệ tổ quốc.

Sẽ là những hình ảnh đẹp cho sức mạnh mềm Việt Nam khi các quân nhân Việt thường xuyên duy trì một lực lượng *cứu nạn cứu hộ* sẵn lòng ứng cứu giúp sức cho các nước ASEAN (và cả ngoài ASEAN) trong hoàn cảnh thiên tai hay tai nạn vượt quá sức huy động tức thì của nước sở tại. Vấn đề ở đây là cần có sự quyết đoán từ cấp lãnh đạo. Hình ảnh đất nước Việt Nam sẽ đẹp, cao thượng với các hoạt động có ý nghĩa này.

Các tuyên bố chung gần đây của ngoại giao Việt Nam và các nước đã có bàn về Việt Nam sẽ tham gia các lực lượng *giữ gìn hòa bình* trên thế giới. Khi ASEAN cần sự giúp đỡ về phương diện này, việc Việt Nam gửi quân đội làm công tác giữ gìn hòa bình cũng là hành động nhân đạo và là tập luyện thực tế để ứng phó khi cần thiết.

7- Truyền thông:

Một *thực trạng* đáng lưu ý, giả định Việt Nam và Trung Quốc có xung đột thì các bên sẽ quan ngại theo cách cả hai bên cùng thiếu kiểm chế. Tệ hơn, Việt Nam có thể là đồng minh ý thức hệ của Trung Quốc nên các nước sẽ giải quyết các mối quan hệ liên quan dựa trên tiền giả định này. Sự mù mờ rằng Việt Nam vẫn là vùng đất có chiến tranh vẫn còn đó. Ngoài ra, một bộ phận lớn nhân dân và chính giới Trung Quốc có cái nhìn không tích cực về Việt Nam²³ (85% đồng ý tấn công Việt Nam). Bởi lẽ chính nghĩa của Việt Nam chưa được người Việt diễn giải đủ rõ ràng cho nhân dân Trung Quốc. Thậm chí trước đây, một bộ phận người Việt trong và ngoài nước vẫn còn ngại bàn về chủ quyền của Việt Nam tại Trường Sa và Hoàng Sa. Các hành động nhân đạo trên biển như tàu Việt Nam cứu ngư dân Trung Quốc mắc nạn vì thời tiết chỉ được nhắc đến trên báo Việt Nam. Để hướng đến một mối quan hệ hòa bình, các câu chuyện tàu Trung Quốc cứu ngư dân Việt Nam và tàu Việt nam cứu ngư dân Trung Quốc cần được tuyên dương rộng rãi. Dù trong thực tế, nhà cầm quyền Trung Quốc cư xử thô bạo với ngư dân Việt xảy ra gần như hàng tháng kể từ tháng 1/2005. Những sự việc cần bị lên án nghiêm khắc đến

²² <http://www.voanews.com/vietnamese/news/vietnam-to-join-exercise-in-thailand-6-10-11-123613299.html>

²³ <http://hoangsa.org/forum/showthread.php?t=58913&s=50b1f556bda1911a08178232ef93a6d2>

cộng đồng quốc tế qua kênh ngoại giao và truyền thông. Việt Nam và các nước ASEAN như Philippines, Malaysia, Brunei sẽ ở thế khó nếu không gỡ được bài toán thông tin này trước nhân dân Trung Quốc và quốc tế.

Xúc tiến tuyên truyền về thực trạng Biển Đông cho nhân dân ASEAN và nhân dân Trung Quốc một cách liên tục, bền bỉ, tôn trọng lịch sử và chủ quyền Việt nam- ASEAN và tôn trọng luật pháp quốc tế chính là sức mạnh mềm bảo vệ hòa bình. Chính giới Trung Quốc đang gán Việt Nam, Philippines là bên khiêu khích và luôn tuyên truyền ngụy tạo rằng các cuộc chiến 1974, 1979, 1988 là do Việt Nam gây ra!

Thông qua các cuộc quấy phá và vu khống vừa qua (từ 2005 đến các vụ Bình Minh 02, Viking II, Cỏ Rong), Trung Quốc nỗ lực lấn dần và đồng thời làm mờ ảo cuộc diện, hướng đến hủy hoại sức mạnh mềm của Việt Nam và Philippines bằng sức áp đảo truyền thông của họ. Đây là cuộc khủng bố cần gây tiếng vang hơn là gây tiếng nổ (nhiều người theo dõi hơn là nhiều người bị tổn thương), đánh đồng người gây hấn và người bị gây hấn. Để ASEAN có một cái nhìn khách quan, các cơ cấu, thể chế đối thoại như ASEAN Summit, ADM, AEM, JMM, ASC, SOM, SEOM, luôn cần có một tiểu ban sẵn sàng các thông cáo báo chí để Việt Nam liên tục cập nhật tình hình ra ngoài thế giới. Truyền thông Việt- ASEAN vẫn chưa đáp trả cân bằng với hệ thống truyền thông lớn mạnh của Trung Quốc. Song gần đây các báo Diplomat, Manila Times cũng đã đưa tin về thái độ vi phạm pháp luật của Trung Quốc khá nhiều.

Hãy thử *so sánh sức mạnh truyền thông* giữa Trung Quốc và Việt Nam.

Trung Quốc đã gia tăng xuất bản từ 42 tờ báo vào năm 1968 lên đến 382 tờ vào 1980 và hơn 2200 tờ báo vào 2011. Theo như một thống kê chính thức, Trung Quốc còn có hơn 7000 đầu tạp chí và tập san trong 2011. Lượng phát hành của báo và tạp chí đã gia tăng gấp 4 lần từ giữa những năm 1960 đến năm 1987 là 310 triệu. Phần lớn các bài trên báo Global Times, và các clips quay lại TV từ IPheng đã đưa lên youtube các ý kiến sai lệch Biển Đông là của Trung Quốc! Một số các ấn phẩm chính thức của Trung Quốc như Global Times, Huanqiu in bằng tiếng Anh và tiếng Hoa được soạn thảo, quảng bá lâu dài, kiên trì cho quan điểm của Trung Quốc từ nhiều năm qua. Chỉ có một vài ý kiến từ truyền thông Trung Quốc phê phán đường lối bờ, chưa được ASEAN tận dụng.²⁴ Theo thiếu tướng Lê Văn Cương, truyền thông ra ngoài của Trung Quốc đã lên tục tô hồng cho các chính sách của mình trong thời gian từ 2001 đến 2011²⁵.

Các kênh tiếng Anh của Trung Quốc quảng bá thái độ yêu hòa bình và nhẫn nhịn của Trung Quốc tại biển Đông một cách kiên trì, với các thông điệp từ các trí thức sõi tiếng Anh đến nhân dân thế giới mô tả thái độ hữu nghị của Trung Quốc. Trung Quốc

²⁴ <http://nghiencuubiendong.vn/tin-ncbd/1842-1842->

²⁵ <http://VNexpress.net/gl/xa-hoi/2011/06/neu-dung-hai-quan-viet-nam-se-mac-muu-trung-quoc/>

khẳng định chỉ tiến hành chiến tranh khi vào thế cùng như tại các cuộc chiến Triều Tiên 1953 và Việt Nam 1979²⁶!

Việt Nam có hơn 600 ấn phẩm trong nước và các chương trình truyền thanh và truyền hình từ ít lâu trước giai đoạn 1991 (năm bình thường hóa quan hệ). Các sản phẩm truyền thông này tôn trọng quan hệ Việt Trung để hướng tới tương lai. Qua kiểm tra, chúng tôi nhận thấy các ấn phẩm tiếng Anh và tiếng Hoa của Việt Nam ra thế giới (trước ngày 26/05/2011) là hoàn toàn ôn hòa, nhẫn nhịn với quan hệ Trung Việt, trong khi truyền thông và báo chí, tư liệu Trung Quốc thì đã chuyển đổi cách nhìn từ sau năm 1979 đến nay.²⁷ Có thể giải thích đó là vì Trung Quốc cần gây áp lực đối với Việt Nam trong vấn đề Campuchia, phục hồi tinh thần dân tộc sau sự kiện Thiên An Môn và chuyển hướng dư luận ra ngoài. Các nhà văn Trung Quốc cũng không ít người đi theo hướng mô tả cuộc chiến 1979-1989 như một cuộc chiến bảo vệ tổ quốc!²⁸ Từ sau 2005, các phản ứng về thái độ cứng rắn gia tăng của Trung Quốc với ngư dân Việt Nam cũng được diễn đạt bình thường trên các báo trong nước, vì Việt Nam cần hòa bình. Dù sao, hòa bình hoàn toàn khác với vẻ ngoài hòa bình nhưng phải nhẫn nhịn với bạo lực gia tăng.

Việc ASEAN/Việt Nam chưa quan tâm đúng mức *sức mạnh mềm truyền thông* sẽ khiến hạn chế cơ hội cải thiện hình ảnh và tìm kiếm ủng hộ quốc tế nhằm ngăn chặn bạo động từ trước. Điều nguy hiểm là nếu Trung Quốc chọn bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, chiến tranh sẽ tự hợp thức hoá sự tồn tại của nó. Quay lại chiến tranh Iraq, theo Joseph Nye: “ Ngay cả khi không đối đầu trực tiếp với sức mạnh quân sự của một siêu cường, các nước nhỏ mong rằng họ có thể cản trở Hoa Kỳ bằng cách làm cho Hoa Kỳ phải tốn kém nhiều hơn khi sử dụng quyền lực cứng. Cho dù không thể ngăn cản Hoa Kỳ phát động chiến tranh, nhưng bằng cách làm cho Hoa Kỳ mất tính hợp pháp thông qua nghị quyết thứ hai của Hội Đồng Bảo An, họ đã làm cho cuộc chiến tranh này tốn kém hơn.”²⁹ Bài học nước lớn nước nhỏ này đáng để ASEAN tham khảo. Tuy vậy, tại ví dụ này, nước lớn Mỹ vẫn còn cơ hội để tu chỉnh sức mạnh mềm còn Saddam Hussein- thấp cổ bé miệng- thì không.

Sức mạnh mềm của truyền thông, bởi bị bỏ sót, xao nhãng hay triển khai kém, sẽ phải sắp hàng sau nhiều yếu tố khác và dẫn đến thất bại. Trong thế giới ngày nay, tất cả ba nguồn lực – quân sự, kinh tế và nguồn lực mềm - vẫn phù hợp ở các mức độ khác nhau trong các mối quan hệ khác nhau.

²⁶ http://www.youtube.com/watch?v=WgNMzJ6_52c&feature=player_embedded#at=68

²⁷ Xem Mười Năm cuộc chiến Trung Việt- NXB Tứ Xuyên- tác giả Mậu Lâm- NXB Tổng Cục 2

²⁸ Ma Chiến Hữu của Mạc Ngôn

²⁹ Soft Power, Joseph S.Nye Jr, trang 26 “Even without directly countering the superpower’s military power, the weaker states hoped to deter the U.S. by making it more costly for us to use our hard power...they certainly made it more expensive”

8- Văn hóa, thể thao

Hàng năm các nước ASEAN và các nước châu Á có tổ chức các giải đấu bóng đá như AFC Cup và SEA Games (xen kẽ hai năm một lần), Para Seagames cũng như tham dự các giải đấu khác như vòng loại World Cup, Asian Cup. Tại các cuộc tranh tài Đông Nam Á, các nước ASEAN, đặc biệt là các nước chủ nhà sẽ có dịp đưa ra những hình ảnh về đất nước, văn hóa, con người, trang phục truyền thống và thông điệp hòa bình, hợp tác giàu ý nghĩa.

Những lễ hội, festival tại các đô thị và cố đô lớn của ASEAN như Huế, Hạ Long, Tuần Châu, Chiangmai, Bangkok, nghìn năm Thăng Long, Hoa Hậu thế giới tại Nha Trang, Duyên dáng Việt Nam... nhằm xúc tiến du lịch, thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa nhân dân các nước cũng diễn ra liên tục. Song báo giới trong nước đã lên tiếng chỉ trích nhiều lễ hội diễn ra lầy đờ, thiếu chuẩn bị, không kế hoạch, tệ hơn là tiêu tiền vào những hạng mục phi văn hóa và bất chấp các bạn ASEAN và thế giới cần hiểu thêm về văn hóa, lịch sử của nước chủ trì.

Các lễ mừng năm mới của Thái Lan như Songkha, mừng năm mới và lúa mới của Campuchia như Đền-ta (tháng 4 hàng năm), Óc-ôm-bóc (tháng 11 hàng năm) cho thấy du khách đến các nơi này gia tăng đột biến vào các mùa lễ hội.

Đây là một sự phối hợp tiếp cận thị trường của các hãng hàng không, các chuỗi khách sạn, các công ty du lịch vốn nhanh nhạy trong nắm bắt các cơ hội thương mại. Về phía nhà quản lý, không chỉ Việt Nam mà các cơ quan xúc tiến du lịch ASEAN (trừ Thái Lan và Singapore) vẫn chưa tiếp cận tận dụng các cơ hội này. Tổng Cục du lịch Việt Nam cần có một kế hoạch xây dựng hình ảnh Việt Nam thông qua các chương trình và liên tục gửi các đoàn nghệ thuật trong trang phục và nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ hiện đại sang các nước bạn nhân các dịp lễ này và tiến hành phục vụ.

Văn hóa phi vật thể và những hiện vật, di chỉ, di vật khảo cổ cần được quan tâm và bảo tồn đúng mức. Những vật thể thể hiện đời sống dân tộc qua bốn ngàn năm dựng và giữ nước chính là cuốn biên niên sử vĩ đại chứa những điều kỳ thú và có sức hấp dẫn lớn đối với giới khoa học và nhân dân thế giới.

9- Môi trường:

Nơi đâu có vấn đề thì sẽ có giải pháp và phía đứng ra giải quyết sẽ nhận được sức mạnh mềm. Trong lần ghé Hà Nội năm 2010, Joseph Nye cho rằng Việt Nam nên đi đầu trong bảo vệ môi trường và vận dụng sự hiệu quả của công tác này làm mũi nhọn sức mạnh mềm.

Những thách thức chung về biến đổi khí hậu, nỗ lực bảo vệ sông Mê Kông, an ninh biển Đông Nam Á, ngăn chặn khủng bố, ứng phó sự cố tràn dầu, giảm thiểu đánh bắt thủy hải sản bằng chất nổ, bảo vệ rừng, an toàn vệ sinh thực phẩm, xử lý chất thải công nghiệp, ô nhiễm tiếng ồn, xử lý bùn bauxite...vv, sẽ là một khối lượng việc to lớn cho giới chức ASEAN.

Phát huy ý thức, kiến thức và ý chí để giải quyết các vấn đề này, sự phối hợp nghiêm túc giữa các chính phủ, giới khoa học và nhân dân ASEAN và những tổ chức môi trường thế giới. Các mâu thuẫn giữa tính nhân loại và chủ quyền quốc gia khi phối hợp giải quyết các công việc môi trường thường xuyên xảy ra. Các tổ chức độc lập hay thuộc LHQ như WWF, Greenpeace, FAO, OECD, GEF, UNEP là những bên có chuyên môn và cam kết cao tác động mạnh đến ý thức cộng đồng. Những trở ngại sẽ là các nhóm lợi ích, các chính quyền địa phương cục bộ, doanh nghiệp thiếu tinh thần bảo vệ môi trường và thậm chí đó là các cường quốc bất chấp lợi ích lâu dài của cộng đồng ASEAN. Nhà nước và công dân ASEAN, các khoa học gia và nhà hoạt động phải thấy rõ tầm quan trọng của môi trường. Đó là mái nhà chung để sinh tồn và là một lợi khí chống lại sức mạnh cứng và mềm của ngoại địch.

10-Nghiên cứu khoa học:

Các hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học hải dương, tầng địa chất có thể được gia tăng theo các cấp độ nhà nước, liên đại học, trao đổi sinh viên, học giả. Những đề tài có thể làm xích lại gần nhau và chia sẻ kinh nghiệm khoa học như khoa học về sinh thái, môi trường, hải dương học, ứng phó tràn dầu, sự cố thiên tai sẽ được quan tâm đặc biệt. Tận dụng tác động đến và từ các nhà khoa học có uy tín trên thế giới cũng là một cách để ASEAN phát huy môi trường học thuật của mình.

Các chương trình nghiên cứu hải dương của Việt Nam và Philippines (JOMSRE) đã tiếp diễn làm nhiều kỳ cho thấy việc hợp tác không lúc nào là không thể. Tiếng nói của khoa học, của sự thật khách quan và của nhận thức chung về quyền của nhân loại trước tài nguyên nhân loại sẽ góp phần đẩy lùi những khuynh hướng gây hấn dân tộc chủ nghĩa, bất chấp luật pháp quốc tế.

Việc mời các giáo sư đến trao đổi học thuật hoặc giảng dạy trong các nước ASEAN theo dạng VEF đối với các học giả Mỹ gần đây cũng như việc trao đổi sinh viên giữa các đại học trong ASEAN sẽ góp phần nâng cao hiểu biết khoa học cũng như hiểu biết về văn hóa, dân tộc học và tôn trọng các khác biệt.

11-Tái định vị và củng cố ASEAN

Lịch sử ASEAN cho thấy đây là một liên kết thiên về hợp tác kinh tế và lỏng lẻo trong liên kết xã hội do từng nước có một hệ thống giá trị khác nhau về chủng tộc, tôn giáo, văn hóa, địa lý, lịch sử, ý thức hệ... Những khác biệt này được san lấp bớt nhờ vào ý thức chính trị cao, nhờ những nỗ lực chung và nguyên tắc đồng thuận phát biểu. Nghịch lý ở chỗ nguyên tắc đồng thuận này bảo đảm cho các nước ASEAN không gian hành động riêng biệt song cũng mở cửa cho các tác động bên ngoài khỏi từ những cường quốc muốn thủ lợi riêng. Myanmar được Việt Nam hậu thuẫn vào ASEAN để gia tăng sự tôn trọng khác biệt ở các chế độ xã hội, song nước này có khuynh hướng thân Trung Quốc và do vậy phá vỡ những ý tưởng bảo vệ môi sinh sông Mê Kông hoặc đồng thuận trong bảo vệ hòa bình biển Đông.

Đương nhiên không thể có một khối ASEAN thống nhất tuyệt đối, song các nước có cùng quan tâm đến biển Đông, sông Mê Kông, chiến lược Chuỗi Ngọc Trai, bất bình đẳng thương mại có thể có những đồng thuận trong phát biểu, từ đó sẽ có thể hạn chế sức mạnh lấn ép của Trung Quốc. Tuyên bố chung 7 nước ASEAN³⁰, các phát biểu tại Hội nghị Tư lệnh Hải Quân ASEAN gần đây là một bằng chứng cho sức mạnh đoàn kết của ASEAN trước mối quan tâm chung đó là biển Đông trước cơn nguy chiến tranh. Toàn thể ASEAN sẽ không hy sinh vì lợi ích của một vài quốc gia đứng mũi trong các tranh chấp riêng rẽ, nhưng bản thân ASEAN sẽ là một sức mạnh mềm với sự đồng thuận của mình trước lợi ích chung như hòa bình, ổn định hay môi sinh khu vực.

Lịch sử của các cuộc chiến lớn cho thấy, các cường quốc trước khi gây chiến cũng sử dụng hiệu quả chiến thuật chia để trị hay hòa hoãn để tiến như Hiệp ước Molotov-Ribbentrop 23/08/1939, Hiệp ước München 23/09/1938, Hiệp ước Xô Trung 1950 rồi Hiệp định Geneve 1954, song nhân loại cũng không ngăn được thế chiến thứ hai, cuộc đối đầu Xô Trung với cao điểm 1969 và cuộc chiến Việt Nam thương tích triền miên.

Các chính trị gia hiện thực (realistic) của ASEAN không thể hoàn toàn trông chờ vào DOC, COC hay bất kỳ hiệp ước hữu nghị, gói viện trợ, sự trấn an từ nước lớn nào để bỏ ngõ phòng thủ về ngoại giao, chính trị, chủ quyền và quân sự, bởi hình ảnh UNCLOS 1982 bị coi thường đã hiển nhiên trước mắt. ASEAN thấu hiểu cách lần chiếm ru ngủ đầy toan tính của Trung Quốc: quấy phá nhẹ dần tăng cao, trong hội nghị tuyên bố hữu hảo, trên biển triển khai tàu chiến dưới dạng ngư chính, tuyên truyền xâm sâu rộng với nhân dân Trung Quốc...

Ra đời năm 1967 với định hướng và tôn chỉ đoàn kết hành động, trưởng thành năm 1997 với sự chèo chống qua cơn bão tài chính, ngày hôm nay 2011, ASEAN có dịp tái định vị chính mình trước những thách thức lớn hơn, phức tạp hơn. ASEAN tái định vị trong bàn cờ chung, Việt Nam cần tái định vị trong ASEAN và trên trường quốc tế một cách từng quyền nhất để bảo đảm cho khối này và Việt Nam tối ưu hóa những lợi ích

³⁰ <http://VNexpress.net/gl/the-gioi/2011/06/7-nuoc-asean-ra-loi-keu-goi-chung-ve-bien-dong/>

tương đồng và tối thiểu hóa những bất lợi nội tại và ngoại lai. Đó là vấn đề phải giải quyết cho trí thức và nhân dân Việt Nam hiện nay.

12-Kết luận

Nhận thức rõ và thực hiện xây dựng sức mạnh mềm trên cấp độ nhà nước, giới ngoại giao, doanh nghiệp, học thuật và nhân dân ASEAN là vấn đề cấp bách vì đây là công cụ hòa bình để bảo vệ hòa bình và phù hợp với nguồn lực của ASEAN và Việt Nam. Liên tục cập nhật thông tin sẽ có được tinh thần và toàn lực ASEAN để ứng phó thích hợp trước tình hình biến chuyển phức tạp và khó lường như giai đoạn 2011.

Để khép lại đề tài, xin trích dẫn Joseph Nye khi ông được hỏi cách nào để nhà làm chính sách học được sức mạnh mềm: “Mọi chính trị gia cần nhớ ban đầu ông đã vươn được tới vị trí đó bằng cách nào. Một ứng viên trẻ chạy đua vào Quốc hội hay bất cứ ai quan tâm tới chính trị chỉ đạt được điều đó bằng quyền lực mềm. Họ không thể buộc ai đó bỏ phiếu cho mình. Họ cần thuyết phục được những cử tri tiềm năng của mình, họ cần phải tiến hành gây quỹ, họ phải là các ứng viên hấp dẫn. Dân chủ là môi trường tốt nhất để học về quyền lực mềm.”³¹

Tầm quan trọng của sức mạnh mềm cần được hỗ trợ bởi truyền thông tích cực và kiên trì đến khắp thế giới và cần tìm ra các tác động từ ngoài ASEAN trở lại. Có được sự tác động ngược lại về khoa học, văn hóa, nghệ thuật, ứng xử, bảo vệ môi trường, an toàn sinh quyển từ các nước trên thế giới, sức mạnh mềm của ASEAN và Việt Nam sẽ bảo đảm một vũ khí khoan dung và văn minh để làm đối trọng với sức mạnh cứng và bạo lực không chỉ đến từ Trung Quốc mà thôi.

Tài liệu tham khảo:

- Soft Power – Joseph S. Nye Jr- Public Affairs – New York 2004
- Văn minh vật chất của người Việt- Phan Cẩm Thượng- 2010
- Các tư liệu hội thảo tại trang web <http://nghiencuubiendong.vn/>
- Các tư liệu từ các bài viết của Quỹ Nghiên cứu Biển Đông
- Lịch sử Đông Nam Á – tác giả D.G.E. Hall- NXB Chính trị Quốc gia 1997

³¹ <http://www.mait.vn/tin-tuc/tin-kinh-te/275-che-se-suc-manh-mem-den-viet-nam>